

*Phan Thiết, ngày 19 tháng 02 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA**  
**CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 472/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2024 về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968.

Nơi ĐKKHKT: khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: B H, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Tuấn T1, sinh năm: 1966.

Nơi ĐKKHKT: khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: B H, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tuấn T1 tự nguyện tìm hiểu yêu thương, chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyền số 01/2005 ngày 19/01/2005 của UBND phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Nay ông, bà xác định hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968.

Nơi ĐKKHKT: khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: B H, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn T1, sinh năm: 1966.

Nơi ĐKKHKT: khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: B H, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tuấn T1 thuận tình ly hôn.

**[2] Về con chung:** Ông, bà khai có 01 con chung tên: Nguyễn Anh T2 (N), sinh ngày 26/11/1998. Hiện nay con chung Nguyễn Anh T2 đã thành niên và có khả năng lao động, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3] Về tài sản chung:** Ông, bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về nợ chung:** Ông, bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về án phí:** Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đ án phí sơ thẩm dân sự về Hôn nhân gia đình cho cả hai người. Ngày 25/12/2024 bà T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0002571 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, nay chuyển thành 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà T 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Thành Phố.Phan Thiết;
- Thi hành án dân sự Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- UBND phường Thanh Hải;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Như Xuân**